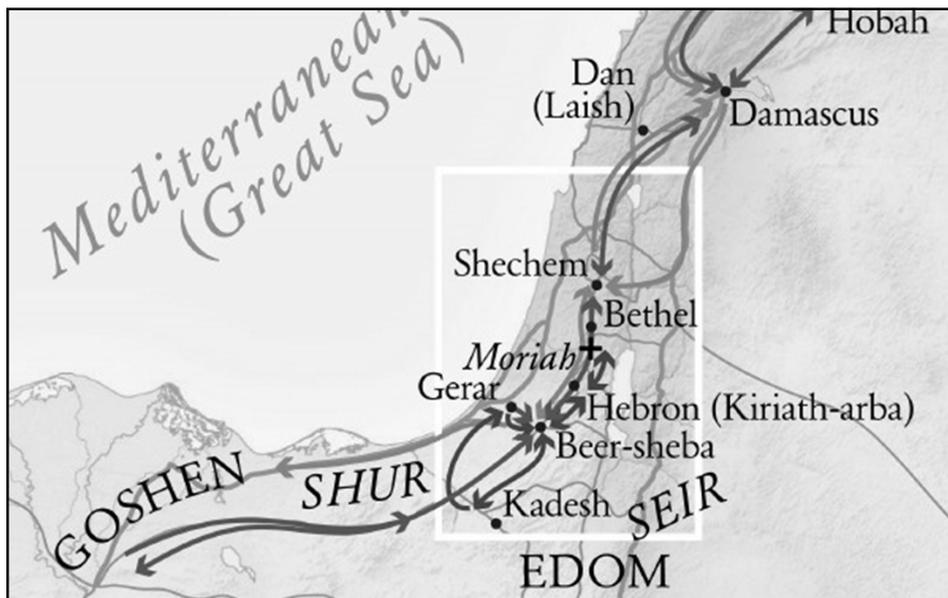


Abraham Story			
	12:1-9	The Call of Abram	Ôn Gọi của ông Abram
	12:10-20	Abram move to Egypt	Abram sang Ai Cập
	13:1-18	Abram & Lot in Palestine	Abram & Lot ở Palestine
	14:1-24	Hero Abram & Melchizedek	Anh hùng Abram & Melchizedek
	15:1-21	Renewed Promises & make Covenant	Nhắc lại các lời hứa và thiết lập Giao Ước
	17:1-27	Rename Abram to Abraham	Đổi tên Abram thành Abraham
	18:1-15	Renew promise about a son	Nhắc lại lời hứa về có con
	18:16-33	Sodom and Gomorrah.	Sôđôma và Gômôrra.



Abraham Story			
	19:1-38	Lot and Sodom	Ông Lót và Sôđôma
	20:1-18	Abraham and Sarah with the king of Gerar	Ông Abraham và bà Sara với vua Gêra
	21:1-21	Isaac was born	Isaac sinh ra
	21:22-34	Treaty with Abimelech	Hiệp ước với Abimêléc
	22:1-24	Abraham sacrifices Isaac	Abraham hiến tế Isaac
	23:1-20	Cave to bury Sarah	Cái hang để chôn bà Sara
	24:1-67	Isaac marriage	Đám cưới Isaac
	25:1-8	Abraham's death	Ông Abraham chết

HEBREWS 11:8-12	
FAITH OF ABRAHAM	
	<p><i>By faith</i> Abraham obeyed when he was called to go out to a place that he was to receive as an inheritance; he went out, not knowing where he was to go.</p> <p><i>By faith</i> he sojourned in the promised land as in a foreign country, dwelling in tents with Isaac and Jacob, heirs of the same promise; for he was looking forward to the city with foundations, whose architect and maker is God.</p> <p><i>By faith</i> he received power to generate, even though he was past the normal age--and Sarah herself was sterile--for he thought that the one who had made the promise was trustworthy.</p>
	<p>Nhờ <i>đức tin</i>, ông Áp-ra-ham đã vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi đến một nơi ông sẽ được lãnh nhận làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu.</p> <p>Nhờ <i>đức tin</i>, ông đã tới cư ngụ tại Đất Hứa như tại một nơi đất khách, ông sống trong lều cũng như ông I-xa-ác và ông Gia-cóp là những người đồng thừa kế cũng một lời hứa, vì ông trông đợi một thành có nền móng do chính Thiên Chúa vẽ mẫu và xây dựng.</p> <p>Nhờ <i>đức tin</i>, cả bà Xa-ra vốn hiếm muộn, cũng đã có thể thụ thai và sinh con nổi dòng vào lúc tuổi đã cao, vì bà tin rằng Đấng đã hứa là Đấng trung tín. Vì thế, do một người duy nhất, một người kẻ như chết rồi mà đã sinh ra một dòng dõi nhiều như sao trời cát biển, không tài nào đếm được.</p>



Covenant with Abraham

- God promised Abram three things:
 - I will make of you a great nation; you will have descendants as numerous as the stars of the sky.
 - I will give your descendants the land of Canaan as their eternal inheritance.
 - All the nations of the earth will find blessing in you.
- Abraham did not see the fulfillment of these promises in his lifetime. He had a miracle baby (Isaac) through Sarah as a pledge of his descendants. He received a small plot of land as a burial place for Sarah as a pledge of the land.
- TC hứa với ông Abram 3 điều
 - Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn; con cháu ngươi sẽ đông đúc như sao trên trời.
 - Ta sẽ cho con cháu ngươi vùng đất Canaan làm gia nghiệp muôn đời.
 - Mọi dân tộc trên thế gian sẽ nhờ ngươi mà được chúc phúc.
- Ông Abraham đã không được thấy những lời hứa này thể hiện trong đời ông. Ông có một người con nhờ phép lạ (Isaac) bởi bà Sara như bảo chứng cho dòng dõi ông. Ông nhận được một thửa đất nhỏ như nơi chôn cất bà Sara như một bảo chứng cho đất mà TC hứa..



Covenant with Abraham

Faith will never occur without separation which is why God foresaw it in each one's life: leaving our parents' house, beginning to work, getting married.... Faith prepares us to face even more painful separations that will place us entirely at the service of God. As believers, we can never think that we have arrived. Until the end of our lives, we are pilgrims, drawn by an ideal never quite reached and always attentive to God's signs to see where God is waiting for us.

Đức tin không bao giờ đến mà không gây đoạn tuyệt ; vì thế, Thiên Chúa đã tiên liệu điều này trong cuộc sống của chúng ta : rời bỏ cha mẹ, đi vào cuộc đời lao động, lập gia đình... Đức tin chuẩn bị ta đối phó với những đoạn tuyệt khắc nghiệt hơn để ta có thể phục vụ Thiên Chúa cách trọn vẹn hơn. Người tin không bao giờ nghĩ mình đã đến đích, nhưng, cho đến hết đời, người tin mãi mãi vẫn là một người du mục, luôn hướng tới một lý tưởng không bao giờ đạt được, luôn chăm chú nhìn các dấu chỉ của Thiên Chúa để xem Thiên Chúa đang đợi mình ở đâu

	12:7	“To your descendants I will give this land.”	“Ta sẽ ban cho con cháu ngươi đất này.”
	13:15	“All the land which you see I will give to you and your seed forever.”	“Tất cả vùng đất mà ngươi thấy, Ta sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi đến muôn đời.”
	15:5	“Look at the heavens and count the stars if you can. So shall your descendants be.”	“Hãy nhìn lên trời và đếm các vì sao nếu ngươi có thể. Con cháu ngươi cũng nhiều như thế.”
	17:4	“You shall be the father of a multitude of nations.”	“Ngươi sẽ thành cha của nhiều dân tộc.”
	18:18	“Abraham shall surely become a great and powerful nation, and all the nations of the earth will be blessed through him.”	“Abraham chắc sẽ trở nên một dân lớn và hùng cường; và mọi dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ nó mà được chúc phúc.”

	John 8:53-59 Jesus and Abraham	
	<p>“Are you greater than our father Abraham, who died? Or the prophets, who died? Who do you make yourself out to be?” Jesus answered, “If I glorify myself, my glory is worth nothing; but it is my Father who glorifies me, of whom you say, ‘He is our God.’ You do not know him, but I know him. And if I should say that I do not know him, I would be like you a liar. But I do know him and I keep his word. <i>Abraham your father rejoiced to see my day; he saw it and was glad.</i>” So the Jews said to him, “You are not yet fifty years old and you have seen Abraham?” Jesus said to them, “Amen, amen, I say to you, before Abraham came to be, I AM.” So they picked up stones to throw at him; but Jesus hid and went out of the temple area.</p>	<p>“Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Ápraham sao? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai? Đức Giêsu đáp: “Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. Đáng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đấng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông. Các ông không biết Người; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. Ông Ápraham là cha các ông đã hớn hờ vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ.” Người Do-thái nói: “Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Ápraham!” Đức Giêsu đáp: “Thật, tôi bảo thật các ông: trước khi có ông Ápraham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu!” Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giêsu lánh đi và ra khỏi Đền Thờ..</p>



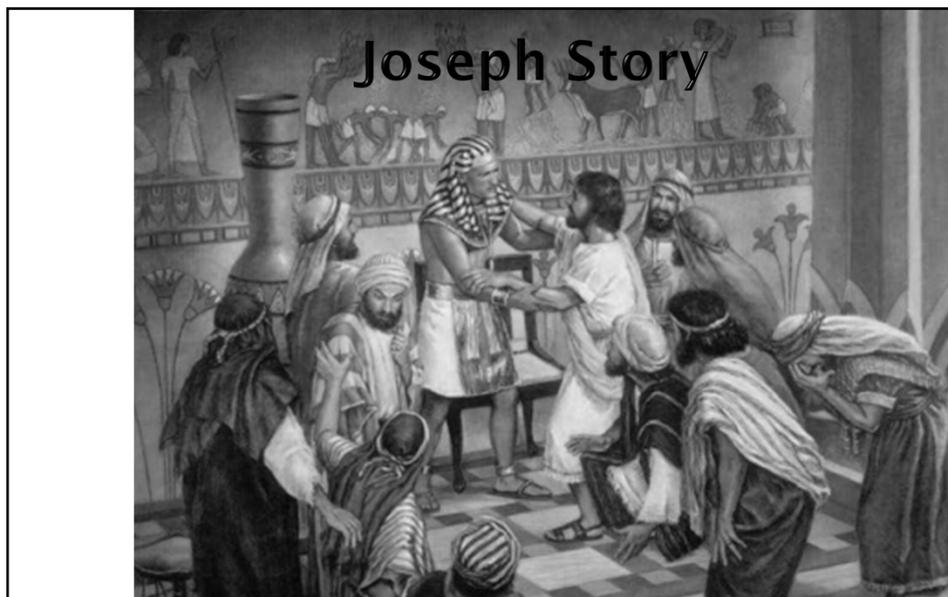
Signs of the Covenant

- ▣ God gave Abraham circumcision as a sign of the covenant
- ▣ God changed Abram's name to Abraham and Sarai to Sarah, as a sign that they had entered a new relationship with God.
- ▣ Abraham had a son through the slave girl Hagar named Ishmael. He became the father of the Arab peoples.
- ▣ In Genesis 22, God told Abraham to sacrifice Isaac. This was to force Abraham to look for the fulfillment of the promises in God (the giver) rather than in Isaac (the gift).
- ▣ Thiên Chúa ban cho ông Abraham phép cắt bì như dấu chỉ giao ước
- ▣ Thiên Chúa đổi tên ông từ Abram thành Abraham và bà Sarai thành Sara, như dấu chỉ là các ngài đã có một liên hệ mới với Thiên Chúa.
- ▣ Abraham đã có một người con tên là Ishmael với người nữ tỳ Hagar named. Ismael thành tổ phụ của dân Arab.
- ▣ Trong STK 22, TC truyền cho ông Abraham hiến tế Isaac. Điều này buộc ông Abraham tìm sự thực hiện các lời hứa nơi Thiên Chúa (Đấng ban) chứ không nơi Isaac (món quà).

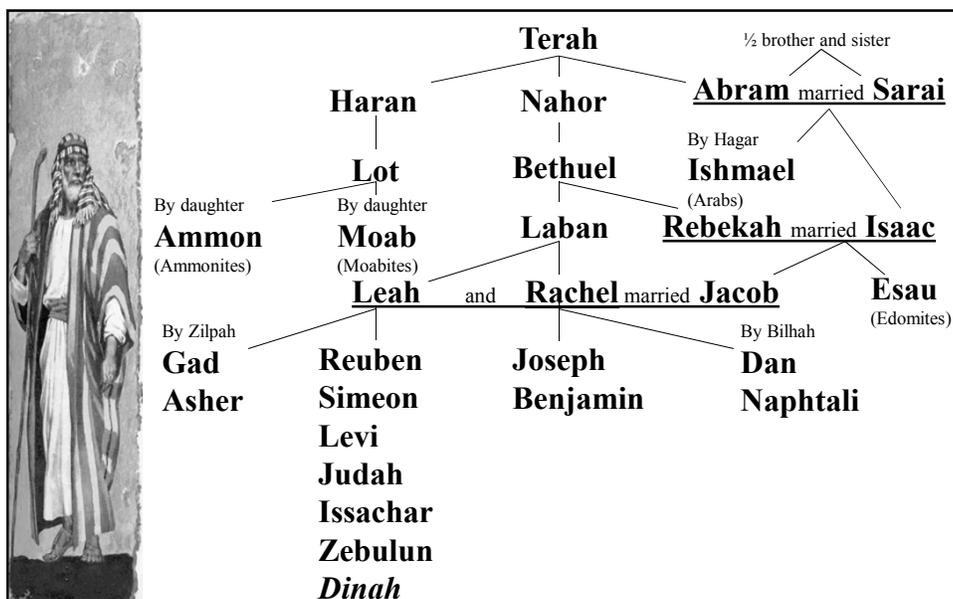


	25:19 - 34	The twins Esau and Jacob are born, and Jacob wins Esau's birthright.	Hai trẻ sinh đôi Êsau và Giacóp ra đời, và Giacóp được quyền trưởng nam của Êsau.
	26:1 - 35	Incidents happened for Isaac at Gerar (king Abimelech)	Những chuyện xảy ra cho Isaac ở Gerar (vua Abimélec)
	27:1 - 45	Jacob cheats Esau out of the firstborn's blessing.	Giacóp lừa Êsau để chiếm phúc lành trưởng nam.
	27:46 - 28:9	The blessing takes hold: Jacob returns to Mesopotamia for a wife, but Esau marries a Canaanite woman.	Phúc lành có hiệu lực: Giacóp trở về Lưỡng Địa Hà để lấy vợ, còn Êsau lấy một phụ nữ Canaan.
	28:10 - 22	God gives the promise to Jacob in a vision at Bethel.	Thiên Chúa ban lời hứa cho Giacóp trong thị kiến ở Bethel.
	29 - 30	Jacob and Laban engage in a contest over Jacob's marriages, children, and wealth at the expense of Laban.	Giacóp và Laban tham gia cuộc thu đũa về hôn nhân, con cái và tài sản của Giacóp với sự thiệt hại của Laban.

	31:1 - 55	Jacob flees Laban's anger, but finally they make a lasting covenant.	Giacóp chạy trốn cơn giận của Laban, nhưng cuối cùng hai người ký giao ước vĩnh viễn.
	32:1 - 21	Jacob has a vision and makes overtures to Esau for peace.	Giacóp có một thị kiến và thương lượng hòa bình với Êsau.
	32:24 - 32	God fights with Jacob at Peniel. Jacob's name is changed to Israel. Jacob (a supplanter); Israel (wrestler with God).	Thiên Chúa vật lộn với Giacóp ở Penien. Đổi tên Giacóp (kẻ hất cẳng người khác) thành Israel (kẻ vật lộn với Thiên Chúa),
	33:1 - 17	Jacob makes peace with Esau; Esau takes the land of Edom; Jacob receives Palestine.	Giacóp làm hòa với Êsau: Êsau lấy đất Êđôm; Giacóp nhận đất Palestine.
	33:18 - 34:31	Jacob camps outside Shechem; his sons conquer the city to avenge the rape of his daughter Dinah.	Giacóp cắm lều ở ngoài th. Sikem; các con ông đánh thành trả thù cho vụ cưỡng hiếp Đina con ông.
	35:1 - 29	Jacob settles at Bethel: God renews the promises again to Jacob. Benjamin is born and Isaac dies. Final note is the death of Isaac.	Giacóp định cư ở Bethel: Thiên Chúa lại nhắc lại lời hứa với Giacóp. Benjamin sinh ra và Isaac mất. Ghi chú cuối cùng về cái chết của Isaac.
	36:1 - 43	(Genealogy of Esau)	(Gia phả của Êsau)



37:1 - 36	Joseph is sold to Egypt	Ông Giuse bị bán sang Ai Cập.
38:1 - 30	Judah and Tamar	Ông Giuđa và bà Tama
39:1 - 23	Joseph's temptation and faithfulness	Sự cám dỗ và trung tín của ông Giuse
40:1 - 23	Joseph interpretes the prisoners' dreams.	Ông Giuse giải thích các giấc mộng của các bạn tù.
41:1 - 57	Joseph interpretes Pharaoh's dreams.	Ông Giuse giải thích các giấc mộng của Pharaô.
42:1 - 38	The first encounter of Joseph and his brothers	Cuộc gặp gỡ thứ nhất của ông Giuse và các anh ông.
43:1 - 45:28	The second journey to Egypt of Joseph's brothers.	Cuộc hành trình Ai Cập thứ hai của các anh em ông Giuse.
46:1 - 47:28	Jacob's journey to Egypt and audience with Pharaoh.	Cuộc hành trình của Giacóp sang Ai Cập và gặp Pharaô.
47:29 - 48:22	Jacob adapts Joseph's sons.	Ông Giacóp nhận các con ông Giuse làm con mình.
49:1 - 28	The blessings of Jacob.	Lời Chúc Lành của Ông Giacóp..
49:29 - 50:26	The deaths of Jacob and Joseph	Cái chết của ông Giacóp và ông Giuse.



Gen 50: 14 - 21

¹⁵Các anh ông Giuse thấy cha mình đã chết thì bảo nhau: "Không khéo Giuse còn hận chúng ta và trả lại cho chúng ta tất cả điều ác chúng ta đã gây ra cho nó!" ¹⁶Họ sai người đến nói với ông: "Cha của chú trước khi chết đã truyền rằng: ¹⁷Các con hãy nói thế này với Giuse: 'Thôi! Xin con tha tội tha lỗi cho các anh con, vì họ đã gây ra điều ác cho con.' Bây giờ xin chú tha tội cho các kẻ làm tội Thiên Chúa của cha chú!" Ông Giuse khóc khi họ nói với ông như thế.

¹⁸Các anh ông đích thân đến cúi rạp xuống trước mặt ông và nói: "Này chúng tôi là nô lệ của chú." ¹⁹Ông Giuse nói với họ: "Đừng sợ! Em đâu có thay quyền Thiên Chúa! ²⁰Các anh đã định làm điều ác cho em, nhưng Thiên Chúa lại định cho nó thành điều tốt, để thực hiện điều xảy ra hôm nay, là cứu sống một dân đông đảo. ²¹Bây giờ các anh đừng sợ, em sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh."

Prayer for Vocation

O loving and gracious God, Father of all,/ You bless your people in every time and season/ and provide for their needs through Your providential care./ Your Church is continually in need of priests,/ deacons,/ sisters/ and brothers/ to offer themselves in the service of the gospel/ by lives of dedicated love.

Open the hearts of Your sons and daughters/ to listen to Your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation to serve You and Your Church/. Give them the gift of courage/ to follow Your call/. May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to You,/ "Speak Lord, for Your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen.